

PHỤ LỤC 04

STT	Tên tài sản yêu cầu định giá	ĐVT	Đơn giá (đồng)
I	Thời điểm định giá ngày 15/07/2019		
1	Cây Chiêu Tím trồng dặm (mật độ 480 giò/100m2)	giò	
2	Cây Dền Đỏ trồng dặm (mật độ 480 giò/100m2)	giò	
3	Cây Bạch Trinh trồng dặm (mật độ 480 giò/100m2)	giò	
4	Cây Huỳnh Anh trồng dặm (mật độ 480 giò/100m2)	giò	
5	Cây Tóc Tiên Hồng trồng dặm (mật độ 480 giò/100m2)	giò	
6	Cây Chuối Ngọc trồng dặm (mật độ 480 giò/100m2)	giò	
7	Cây Mỏ Két trồng dặm (mật độ 480 giò/100m2)	giò	
8	Cây Ấc Ó trồng dặm (mật độ 480 giò/100m2)	giò	
9	Cỏ Lá gừng thái trồng dặm	m2	
10	Phân vi sinh	kg	
II	Thời điểm định giá ngày 10/09/2019		
11	Cây Sanh trực, cây cao $\geq 1.8\text{m}$, đường kính gốc $\geq 10\text{cm}$	cây	
12	Cây Sanh 5 tầng, cây cao $\geq 1.8\text{m}$, đường kính gốc $\geq 8\text{cm}$	cây	
13	Cây Tùng Bách Tán, cây cao $\geq 2\text{m}$, đường kính gốc $\geq 8\text{cm}$	cây	
14	Cây Phát Tài Núi, cây cao $\geq 3\text{m}$, đường kính gốc $\geq 14\text{cm}$	cây	
15	Cây Mai Vạn Phúc, đường kính tán $\geq 60\text{m}$	cây	
16	Cây Mai Vạn Phúc, đường kính tán $\geq 40\text{m}$	cây	
17	Cây Mai Vạn Phúc, đường kính tán $\geq 30\text{m}$	cây	
18	Cây Môn Đóm (mật độ 2500 giò/100m2)	giò	
19	Cây Cẩm Tú Mai (mật độ 2500 giò/100m2)	giò	
20	Cây Dương Xi (mật độ 2500 giò/100m2)	giò	
21	Cỏ Lan Chi (mật độ 2500 giò/100m2)	giò	
22	Cây Sanh 9 tầng trồng chậu, cây cao $\geq 3\text{m}$, đường kính gốc $\geq 17\text{cm}$	cây	
23	Cây Sanh Trục trồng chậu, cây cao $\geq 1.8\text{m}$, đường kính gốc $\geq 10\text{cm}$	cây	
24	Cây Sanh 5 tầng trồng chậu, cây cao $\geq 1.8\text{m}$, đường kính gốc $\geq 8\text{cm}$	cây	
25	Chậu ốp miếng chai Bình Dương, đường kính 1.6m	chậu	
26	Chậu ốp miếng chai Bình Dương, đường kính 1.2m	chậu	
27	Phân hữu cơ, phân ủ	kg	
III	Thời điểm định giá ngày 20/09/2019		
28	Cây Giáng Hương, cao $\geq 3\text{m}$, Đk gốc 8-10cm	cây	
29	Cây Sanh Trục trồng chậu, cây cao $\geq 1.8\text{m}$, đường kính gốc $\geq 10\text{cm}$	cây	

30	Cây Sanh 5 tầng trồng chậu, cây cao $\geq 1.8\text{m}$, đường kính gốc $\geq 8\text{cm}$	cây	
31	Cây Bông Giấy Trúc Trắc trồng chậu, cây cao $\geq 1.8\text{m}$, đường kính gốc $\geq 10\text{cm}$	cây	
32	Cây Si Lục Bình, cao $\geq 1.6\text{m}$, ddk tán 30cm	cây	
33	Cây Dừa Nam Mỹ	cây	
34	Cây Chiêu Tím (mật độ 2500 giò/100m ²)	giò	
35	Cây Huỳnh Anh (mật độ 2500 giò/100m ²)	giò	
36	Cây Đông Hầu kem (mật độ 2500 giò/100m ²)	giò	
37	Cây Lưỡi Hổ (mật độ 2500 giò/100m ²)	giò	
38	Cây Búp Thái (mật độ 2500 giò/100m ²)	giò	
39	Cây Ấc Ó (mật độ 2500 giò/100m ²)	giò	
40	Cỏ Lá gừng thái	m ²	
41	Cây Sanh 5 tầng, H $\geq 1.8\text{m}$, đk gốc $\geq 8\text{cm}$	cây	
42	Chậu ốp miếng chai Bình Dương, đường kính 1.2m	chậu	
43	Cọc chống gỗ dài bq 2.5m	cây	
44	Phân hữu cơ, phân ủ	kg	
IV	Thời điểm định giá ngày 10/12/2019		
45	Cây Bông Giấy trực trồng chậu, cây cao $\geq 1.8\text{m}$, đường kính gốc $\geq 10\text{cm}$	cây	
46	Cây Bông Giấy trực trồng chậu, cây cao $\geq 0.78\text{m}$	cây	
47	Cây Mai Chiếu Thủy trồng chậu, cây cao $\geq 1.8\text{m}$	cây	
48	Chậu lục giác mạ đồng, đường kính 1.15m	chậu	
49	Phân hữu cơ, phân ủ	kg	
V	Thời điểm định giá ngày 15/01/2020		
50	Cây Chiêu Tím trồng dặm (mật độ 480 giò/100m ²)	giò	
51	Cây Dền Đỏ trồng dặm (mật độ 480 giò/100m ²)	giò	
52	Cây Bạch Trinh trồng dặm (mật độ 480 giò/100m ²)	giò	
53	Cây Huỳnh Anh trồng dặm (mật độ 480 giò/100m ²)	giò	
54	Cây Tóc Tiên Hồng trồng dặm (mật độ 480 giò/100m ²)	giò	
55	Cây Chuối Ngọc trồng dặm (mật độ 480 giò/100m ²)	giò	
56	Cây Mỏ Két trồng dặm (mật độ 480 giò/100m ²)	giò	
57	Cây Ấc Ó trồng dặm (mật độ 480 giò/100m ²)	giò	
58	Cỏ Lá gừng thái trồng dặm	m ²	
59	Cây Đông Hầu kem trồng dặm (mật độ 480 giò/100m ²)	giò	
60	Cây Búp Thái trồng dặm (mật độ 480 giò/100m ²)	giò	
61	Phân vi sinh	kg	
VI	Thời điểm định giá ngày 01/09/2020		
62	Cây Chiêu Tím trồng dặm (mật độ 160 giò/100m ²)	giò	
63	Cây Dền Đỏ trồng dặm (mật độ 160 giò/100m ²)	giò	
64	Cây Bạch Trinh trồng dặm (mật độ 160 giò/100m ²)	giò	

65	Cây Huỳnh Anh trồng dặm (mật độ 160 giò/100m ²)	giò	
66	Cây Tóc Tiên Hồng trồng dặm (mật độ 160 giò/100m ²)	giò	
67	Cây Chuối Ngọc trồng dặm (mật độ 160 giò/100m ²)	giò	
68	Cây Mỏ Két trồng dặm (mật độ 160 giò/100m ²)	giò	
69	Cây Ấc ó trồng dặm (mật độ 160 giò/100m ²)	giò	
70	Cỏ Lá gừng thái trồng dặm	m ²	
71	Cây Đông Hải kem trồng dặm (mật độ 160 giò/100m ²)	giò	
72	Cây Búp Thái trồng dặm (mật độ 160 giò/100m ²)	giò	
73	Phân vi sinh	kg	
VII	Thời điểm định giá ngày 10/03/2020		
74	Cây Bông Giấy trực, cây cao $\geq 1.6\text{m}$, đường kính gốc $\geq 8\text{cm}$	cây	
75	Cây Vạn Tuế, cây cao 0.7m	cây	
76	Cây Sanh 5 tầng, trồng chậu mạ đồng đk 1.5m, cây cao $\geq 1.8\text{m}$, đường kính gốc $\geq 8\text{cm}$	cây	
77	Cây Sanh Dáng Long, trồng chậu mạ đồng đk 1.5m, cây cao $\geq 1.5\text{m}$, đường kính gốc $\geq 15\text{-}20\text{cm}$	cây	
78	Cây Sanh trực, trồng chậu mạ đồng đk 1.5m, cây cao $\geq 1.6\text{m}$, đường kính gốc $\geq 10\text{cm}$	cây	
79	Cây Kèn Hồng, cây cao $\geq 4.0\text{m}$, đường kính gốc $\geq 15\text{cm}$	cây	
80	Cây Chà Là, cây cao $\geq 4.0\text{m}$, đường kính gốc $\geq 40\text{cm}$	cây	
81	Cây Si Lục Bình, cây cao $\geq 2.0\text{m}$, đường kính gốc $\geq 80\text{cm}$	cây	
82	Cây Sanh 5 tầng, cây cao $\geq 1.8\text{m}$, đường kính gốc $\geq 8\text{cm}$	cây	
83	Cây Sanh 5 tầng, cây cao $\geq 1.8\text{m}$, đường kính gốc $\geq 8\text{cm}$	cây	
84	Cây Si Lục Bình, cây cao $\geq 1.6\text{m}$, đường kính tán $\geq 30\text{cm}$	cây	
85	Cây Ấc Ó (mật độ 2500 giò/100m ²)	giò	
86	Cỏ Lá gừng thái	m ²	
87	Cây Mai Chiếu Thủy ghép lồng mức trồng chậu mạ đồng đk 1.5m, cây cao $\geq 1.8\text{m}$	cây	
88	Cây Bông Giấy trực, trồng chậu, chậu mạ đồng đk 1.5m, cây cao $\geq 1.6\text{m}$, đường kính gốc $\geq 8\text{cm}$	cây	
89	Cây Sanh Dáng Long, trồng chậu, cây cao $\geq 1.6\text{m}$, đường kính gốc $\geq 15\text{-}20\text{cm}$	cây	
90	Cây Sanh 5 tầng, trồng chậu, cây cao $\geq 1.8\text{m}$, đường kính gốc $\geq 8\text{cm}$	cây	
91	Chậu mạ đồng đường kính 1.5m	chậu	
92	Chậu ốp miếng chai Bình Dương, đường kính 1.2m	chậu	
93	Cọc chống gỗ dài bq 2.5m	cây	
94	Phân hữu cơ, phân ủ	kg	
VIII	Thời điểm định giá ngày 20/01/2021		
95	Cây Chiêu Tím trồng dặm (mật độ 240 giò/100m ²)	giò	
96	Cây Dền Đỏ trồng dặm (mật độ 240 giò/100m ²)	giò	
97	Cây Bạch Trinh trồng dặm (mật độ 240 giò/100m ²)	giò	
98	Cây Huỳnh Anh trồng dặm (mật độ 240 giò/100m ²)	giò	

99	Cây Tóc Tiên Hồng trồng dặm (mật độ 240 giò/100m ²)	giò	
100	Cây Chuối Ngọc trồng dặm (mật độ 240 giò/100m ²)	giò	
101	Cây Mỏ Két trồng dặm (mật độ 240 giò/100m ²)	giò	
102	Cây Ấc ó trồng dặm (mật độ 240 giò/100m ²)	giò	
103	Cỏ Lá gừng thái trồng dặm	m ²	
104	Cây Đông Hầu kem trồng dặm (mật độ 240 giò/100m ²)	giò	
105	Cây Bụp Thái trồng dặm (mật độ 240 giò/100m ²)	giò	
106	Cỏ Lá gừng	m ²	
107	Phân vi sinh	kg	
IX	Thời điểm định giá ngày 02/08/2021		
108	Cây Chiều Tím trồng dặm (mật độ 240 giò/100m ²)	giò	
109	Cây Dền Đỏ trồng dặm (mật độ 240 giò/100m ²)	giò	
110	Cây Bạch Trinh trồng dặm (mật độ 240 giò/100m ²)	giò	
111	Cây Huỳnh Anh trồng dặm (mật độ 240 giò/100m ²)	giò	
112	Cây Tóc Tiên Hồng trồng dặm (mật độ 240 giò/100m ²)	giò	
113	Cây Chuối Ngọc trồng dặm (mật độ 240 giò/100m ²)	giò	
114	Cây Mỏ Két trồng dặm (mật độ 240 giò/100m ²)	giò	
115	Cây Ấc ó trồng dặm (mật độ 240 giò/100m ²)	giò	
116	Cỏ Lá gừng thái trồng dặm	m ²	
117	Cây Đông Hầu kem trồng dặm (mật độ 240 giò/100m ²)	giò	
118	Cây Bụp Thái trồng dặm (mật độ 240 giò/100m ²)	giò	
119	Cỏ Lá gừng	m ²	
120	Phân vi sinh	kg	
X	Thời điểm định giá ngày 30/06/2021		
121	Cây Sanh trực, trồng chậu, cây cao $\geq 1.6\text{m}$, đường kính gốc $\geq 10\text{cm}$	cây	
122	Cây Sanh 5 tầng, trồng chậu, cây cao $\geq 1.6\text{m}$, đường kính gốc $\geq 8\text{cm}$	cây	
123	Chậu ốp miếng chai Bình Dương, đường kính 1.2m	chậu	
124	Phân hữu cơ, phân ủ	kg	
XI	Thời điểm định giá ngày 01/11/2021		
125	Cây Tường Vi ghép gốc Bằng Lăng (cao $\geq 3\text{m}$, đk gốc 8cm-10cm)	cây	
126	Cọc chống gỗ dài bq 2.5m	cây	
127	Phân hữu cơ, phân ủ	kg	
XII	Thời điểm định giá ngày 01/11/2021		
128	Cây Kèn Hồng, cây cao $\geq 4.5\text{m}$, đường kính cổ rễ 12-15cm	cây	
129	Cây Sanh trực, trồng chậu, cây cao $\geq 1.6\text{m}$, đường kính gốc $\geq 10\text{cm}$	cây	
130	Cây Sanh 5 tầng, trồng chậu, cây cao $\geq 1.6\text{m}$, đường kính gốc $\geq 8\text{cm}$	cây	
131	Chậu ốp miếng chai, đường kính 1.2m	chậu	

132	Cọc chống gỗ dài bq 2.5m	cây	
133	Phân hữu cơ, phân ủ	kg	
XIII	Thời điểm định giá ngày 07/02/2022		
134	Cây Chiêu Tím trồng dặm (mật độ 240 giò/100m2)	giò	
135	Cây Dền Đỏ trồng dặm (mật độ 240 giò/100m2)	giò	
136	Cây Bạch Trinh trồng dặm (mật độ 240 giò/100m2)	giò	
137	Cây Huỳnh Anh trồng dặm (mật độ 240 giò/100m2)	giò	
138	Cây Tóc Tiên Hồng trồng dặm (mật độ 240 giò/100m2)	giò	
139	Cây Chuối Ngọc trồng dặm (mật độ 240 giò/100m2)	giò	
140	Cây Mỏ Két trồng dặm (mật độ 240 giò/100m2)	giò	
141	Cây Ấc ó trồng dặm (mật độ 240 giò/100m2)	giò	
142	Cỏ Lá gừng thái trồng dặm	m2	
143	Cây Đông Hầu kem trồng dặm (mật độ 240 giò/100m2)	giò	
144	Cây Bụp Thái trồng dặm (mật độ 240 giò/100m2)	giò	
145	Cỏ Lá gừng	m2	
146	Phân vi sinh	kg	
XIV	Thời điểm định giá ngày 26/08/2022		
147	Cây Sanh trực, trồng chậu, cây cao $\geq 1.6\text{m}$, đường kính gốc $\geq 10\text{cm}$	cây	
148	Cây Sanh 5 tầng, trồng chậu, cây cao $\geq 1.6\text{m}$, đường kính gốc $\geq 8\text{cm}$	cây	
149	Chậu lục giác mạ đồng, đường kính 1.15m	chậu	
150	Phân hữu cơ, phân ủ	kg	
XV	Thời điểm định giá ngày 26/08/2022		
151	Cây Sanh trực, trồng chậu, cây cao $\geq 1.6\text{m}$, đường kính gốc $\geq 10\text{cm}$	cây	
152	Cây Sanh 5 tầng, trồng chậu, cây cao $\geq 1.6\text{m}$, đường kính gốc $\geq 8\text{cm}$	cây	
153	Chậu lục giác mạ đồng, đường kính 1.15m	chậu	
154	Phân hữu cơ, phân ủ	kg	
XVI	Thời điểm định giá 26/08/2022		
155	Cây Sanh trực, trồng chậu, cây cao $\geq 1.6\text{m}$, đường kính gốc $\geq 10\text{cm}$	cây	
156	Cây Sanh 5 tầng, trồng chậu, cây cao $\geq 1.6\text{m}$, đường kính gốc $\geq 8\text{cm}$	cây	
157	Chậu lục giác mạ đồng, đường kính 1.15m	chậu	
158	Phân hữu cơ, phân ủ	kg	
XVII	Thời điểm định giá ngày 26/08/2022		
159	Cây Sanh trực, trồng chậu, cây cao $\geq 1.6\text{m}$, đường kính gốc $\geq 10\text{cm}$	cây	
160	Cây Sanh Dáng Long, trồng chậu, cây cao $\geq 1.6\text{m}$, đường kính gốc $\geq 20\text{cm}$	cây	
161	Cây Kèn Hồng, cây cao $\geq 4\text{m}$, đường kính gốc rễ 15-20cm	cây	

162	Cọc chống gỗ dài bq 2.5m	cây	
163	Chậu lực giác mạ đồng, đường kính 1.15m	chậu	
164	Phân hữu cơ, phân ủ	kg	

TỔNG CỘNG: 164 mục./.